

BÁO CÁO

Tình hình phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh 6 tháng đầu năm và những nhiệm vụ chủ yếu 6 tháng cuối năm 2018

Phần thứ nhất

Tình hình phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh 6 tháng đầu năm 2018

I. Về phát triển kinh tế:

Tổng sản phẩm trên địa bàn (GRDP) tăng 7% so với cùng kỳ; trong đó: công nghiệp - xây dựng tăng 8,2%; dịch vụ tăng 5,3%; nông, lâm nghiệp và thủy sản tăng 3,5%; thuế sản phẩm trừ trợ cấp sản phẩm tăng 4,2%.

1. Công nghiệp:

Sản xuất công nghiệp tăng trưởng khá, một số sản phẩm tinh chế, công nghệ cao, giá trị gia tăng cao, công nghiệp phụ trợ (như sản phẩm điện, điện tử, máy vi tính, điện thoại, thiết bị bán dẫn,..) tăng trưởng khá và thị trường ổn định. Chỉ số sản xuất công nghiệp ước tăng 8,9% so với cùng kỳ năm 2017; trong đó công nghiệp chế biến tăng 9,2%, sản xuất và phân phối điện, khí đốt và nước tăng 6,6%; công nghiệp khai khoáng giảm 5,9%; cung cấp nước và xử lý nước thải, rác thải giảm 6,2%.

Về hoạt động khu công nghiệp và cụm công nghiệp: các chủ đầu tư khu công nghiệp và các nhà đầu tư thứ cấp trong 6 tháng đã triển khai đầu tư xây dựng hạ tầng, nhà xưởng với tổng vốn trên 2.100 tỷ đồng (đạt 60% kế hoạch năm 2018); các khu công nghiệp đã cho thuê lại đất và nhà xưởng với tổng diện tích 95 ha, thu hút đầu tư nước ngoài đạt 593 triệu đô la Mỹ (chiếm tỷ lệ 82,5% cả tỉnh); xuất khẩu đạt 8,5 tỷ đô la Mỹ (chiếm 76%), doanh thu các doanh nghiệp đạt 12 tỷ 198 triệu đô la Mỹ. Các cụm công nghiệp thu hút 3 dự án với tổng vốn đầu tư 42,5 tỷ đồng. Lũy kế đến nay, toàn tỉnh hiện có 29 khu công nghiệp, diện tích 12.743 ha, tỷ lệ cho thuê đạt 73,8% và 12 cụm công nghiệp, diện tích 794 ha, tỷ lệ cho thuê đạt 67%. Đang triển khai một số khu công nghiệp mới và mở rộng; tiếp tục đầu tư cơ sở hạ tầng, tiếp thị kêu gọi đầu tư vào các khu công nghiệp, cụm công nghiệp.

Sản lượng điện thương phẩm ước đạt 5,9 tỷ KWh, tăng 13,7% so với cùng kỳ (trong đó, cung ứng cho công nghiệp chiếm 77,8%). Tiết kiệm điện được 96,4 triệu KWh (đạt 57,7% kế hoạch năm). Lắp đặt được 14.650 điện kế, duy trì tỷ lệ hộ sử dụng điện trên toàn tỉnh đạt 99,99% (trong đó tỷ lệ hộ dân nông thôn có điện là 99,98%). Đã rà soát, có phương án đầu tư cho các hộ chưa có điện lưới quốc gia,

phần đầu 100% hộ dân sử dụng điện lưới quốc gia; tiếp tục phối hợp Tập đoàn điện lực Việt Nam giải quyết các vướng mắc công trình điện đang thi công.

2. Thương mại - dịch vụ, xuất nhập khẩu:

a) Thương mại - dịch vụ: Thương mại nội địa hoạt động ổn định, giá cả được bình ổn; đã triển khai nhiều chương trình phát triển thị trường, kích cầu tiêu dùng, bình ổn giá như: tiếp tục thực hiện cuộc vận động người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam, đưa hàng Việt về nông thôn, các khu dân cư, khu công nghiệp và cụm công nghiệp. Tổng mức bán lẻ hàng hoá và doanh thu dịch vụ 6 tháng đầu năm ước đạt 92.211 tỷ đồng, tăng 17% so với cùng kỳ; trong đó: khu vực kinh tế trong nước tăng 16,7% và khu vực kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài tăng 22,3%. Chỉ số giá tiêu dùng bình quân 6 tháng tăng 2,57% so với cùng kỳ, trong đó: hàng hóa tăng 2,45%, dịch vụ tăng 2,74%, giá vàng tăng 7,2%, giá Đô la Mỹ tăng 0,18%.

Các cơ quan chức năng quan tâm theo dõi tình hình cung ứng hàng hóa, giá cả thị trường, phòng chống gian lận thương mại, hàng gian, hàng giả, kém chất lượng; đã tiến hành kiểm tra, kiểm soát 634 vụ, phát hiện 390 vụ vi phạm (chiếm 61,5%), xử phạt 2,67 tỷ đồng, tịch thu và buộc tiêu hủy hàng hóa 1,45 tỷ đồng.

b) Xuất - nhập khẩu: Kim ngạch xuất, nhập khẩu tiếp tục tăng trưởng khá, duy trì thặng dư thương mại (2,5 tỷ đô la Mỹ). Nhiều doanh nghiệp có hợp đồng xuất khẩu hàng hóa ổn định dài hạn và tăng so với cùng kỳ. Kim ngạch xuất khẩu ước đạt 11,2 tỷ đô la Mỹ, tăng 16,7%; trong đó, khu vực kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài tăng 19,1%, chiếm tỷ trọng 80,4%; các mặt hàng xuất khẩu chủ lực của tỉnh tiếp tục tăng trưởng ổn định (sản phẩm gỗ, hàng dệt may, giày dép, hàng điện tử, điện thoại và linh kiện,...). Kim ngạch nhập khẩu ước đạt 8,7 tỷ đô la Mỹ, tăng 17,1%; trong đó, khu vực kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài tăng 19,9%, chiếm tỷ trọng 82,8%; hàng hóa nhập khẩu chủ yếu phục vụ sản xuất và hình thành tài sản cố định.

3. Nông nghiệp: Thời tiết thuận lợi nên các loại cây trồng, vật nuôi tiếp tục phát triển tốt. Giá trị sản xuất nông, lâm nghiệp và thủy sản tăng 3,5%; công tác tiêm phòng trên vật nuôi, kiểm soát vận chuyển, giết mổ động vật, xử lý chất thải chăn nuôi được thực hiện tốt¹. Tình hình dịch bệnh xuất hiện trên một số cây trồng, vật nuôi có xảy ra ở mức độ nhẹ nên đã được kiểm soát, không phát sinh diện rộng. Sản xuất nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, nông nghiệp đô thị trong chăn nuôi và trồng trọt tiếp tục phát triển². Công tác quản lý bảo vệ và phát triển rừng, phòng chống lụt bão, khai thác sử dụng các công trình thủy lợi, điều tiết nước tưới được quan tâm thực hiện tốt; tổ chức Lễ phát động Tết trồng cây 19/5 và trồng cây phân tán năm 2018, giao chỉ tiêu trồng cây xanh giai đoạn 2018-2019.

¹ Kết thúc vụ Đông Xuân 2018, diện tích gieo trồng các loại cây hàng năm đạt 6.892 ha, tăng 0,23% so cùng kỳ; diện tích cây lâu năm 142.428 ha, tăng 0,5% (tương ứng 760 ha, chủ yếu tăng diện tích bưởi và cam). Đến 01/4/2018, tổng đàn trâu có 5.790 con, tăng 4,1% so cùng kỳ, tổng đàn bò có 24.815 con, tăng 5,5% so cùng kỳ, tổng đàn heo có gần 602 ngàn con, tăng 11,8%, gia cầm có 9,4 triệu con, tăng 7,8% so cùng kỳ

² 122 trang trại gà, 122 trang trại heo và 418 hộ sản xuất nông nghiệp đô thị.

Về Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới: Xây dựng bộ tiêu chí xã nông thôn mới nâng cao và các mô hình kiểu mẫu của nông thôn mới. Đến nay, toàn tỉnh có 46 xã và 02 đơn vị cấp huyện đạt chuẩn nông thôn mới; đang trình Trung ương xem xét, công nhận thị xã Bến Cát hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới.

4. Tài nguyên và môi trường:

Điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất tỉnh đến năm 2020 và kế hoạch sử dụng đất kỳ cuối (2016 - 2020) đã được Chính phủ phê duyệt. UBND tỉnh phê duyệt kế hoạch sử dụng đất năm 2018 và hoàn thành thẩm định điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020 của 9 huyện, thị xã, thành phố; quy định và hướng dẫn thực hiện một số nội dung liên quan đến diện tích tối thiểu được phép tách thửa; theo dõi, chỉ đạo xử lý hành vi phân lô, bán nền trái phép. Hoàn thành kết quả thống kê diện tích đất đai năm 2017; rà soát, tổ chức quản lý chặt chẽ đất rừng, đất các nông lâm trường quốc doanh và đất có nguồn gốc nhà nước. Chủ động tháo gỡ vướng mắc đối với công tác đền bù, giải phóng mặt bằng.

Xây dựng quy chế quản lý môi trường đối với các doanh nghiệp trong khu công nghiệp, tăng cường quan trắc các nguồn nước thải có nguy cơ gây ô nhiễm; Tổ chức các hoạt động hưởng ứng ngày Môi trường thế giới, Ngày Nước và Khí tượng thế giới năm 2018, tập huấn cho cán bộ, công chức các cấp và doanh nghiệp các quy định về bảo vệ môi trường.

Điều chỉnh Quy hoạch thăm dò khai thác khoáng sản; tăng cường kiểm soát chấn chỉnh khai thác cát hồ Dầu Tiếng và các sông trên địa bàn tỉnh. Rà soát, sửa chữa quy chế phối hợp về quản lý hoạt động khai thác, kinh doanh cát tại vùng giáp ranh giữa tỉnh Bình Dương và Tây Ninh. Xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm gây ô nhiễm môi trường; đã kiểm tra, xử phạt vi phạm hành chính 107 đơn vị, tổng số tiền phạt 10,4 tỷ đồng.

5. Cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, phát triển doanh nghiệp và thu hút đầu tư

a) Đầu tư phát triển: Tổng vốn đầu tư phát triển toàn xã hội ước thực hiện 33.272 tỷ đồng, tăng 11,1% so với cùng kỳ; trong đó, vốn nhà nước 6.575 tỷ đồng, tăng 4,4%; vốn ngoài nhà nước 10.728 tỷ đồng, tăng 12,5%; vốn đầu tư nước ngoài 15.969 tỷ đồng, tăng 13,1%.

b) Đầu tư xây dựng cơ bản (đến 30/6/2018): tổng giá trị cấp phát vốn đầu tư công là 1.801 tỷ đồng, đạt 24,1% kế hoạch năm (cùng kỳ đạt 22,7% KH); trong đó: ngân sách địa phương đạt 22,7% kế hoạch; ngân sách trung ương đạt 33,2% kế hoạch. UBND tỉnh đã tập trung chỉ đạo, chủ động tháo gỡ các khó khăn vướng mắc và kiến nghị Trung ương r.hững vấn đề vượt thẩm quyền nhưng kết quả giải vốn đầu tư công vẫn chuyển biến khá chậm.

c) Đầu tư trong nước và nước ngoài:

Đầu tư trong nước (đến 30/6/2018): Đã thu hút 28.923 tỷ đồng vốn đăng ký kinh doanh (tăng 12,5% so với cùng kỳ), gồm 2.762 doanh nghiệp đăng ký mới (19.651 tỷ đồng) và 550 doanh nghiệp bổ sung tăng vốn (12.886 tỷ đồng); có 16

doanh nghiệp giảm vốn (384 tỷ đồng) và 126 doanh nghiệp giải thể (530 tỷ đồng). Lũy kế đến nay, toàn tỉnh có 33.548 doanh nghiệp trong nước với tổng vốn đăng ký là 266.134 tỷ đồng.

Đầu tư nước ngoài (đến 30/6/2018): Đã thu hút 854 triệu đô la Mỹ (*bằng 49% so với cùng kỳ, đạt 61% kế hoạch*), gồm 98 dự án mới (492 triệu đô la Mỹ), 52 dự án điều chỉnh tăng vốn (263 triệu đô la Mỹ), 62 dự án góp vốn (114 triệu đô la Mỹ) và 02 dự án giảm vốn (15 triệu đô la Mỹ). Lũy kế đến nay, toàn tỉnh có 3.397 doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài với tổng vốn đăng ký 30,96 tỷ đô la Mỹ.

UBND tỉnh đã tổ chức Lễ trao giấy chứng nhận đầu tư đợt 1 năm 2018 cho 15 dự án có vốn đầu tư nước ngoài (143,7 triệu đô la Mỹ) và 03 dự án trong nước (955 tỷ đồng).

d) Công tác cổ phần hóa và sắp xếp doanh nghiệp nhà nước: Tổng công ty Becamex, Tổng công ty Thanh Lễ đã hoàn tất việc chuyển thành công ty cổ phần và thực hiện thoái vốn tại 06 công ty con, công ty liên kết (tổng số tiền thu được là 1.940 tỷ đồng); Công ty TNHH MTV In tổng hợp Bình Dương tiếp tục thủ tục cổ phần hóa theo phương án.

6. Về Quy hoạch và Phát triển đô thị: Tập trung các giải pháp cụ thể thực hiện Chương trình Phát triển đô thị Tỉnh, đô thị Thủ Dầu Một và nâng cấp đô thị các huyện, thị xã; tổ chức rà soát các đồ án quy hoạch chung, quy hoạch phân khu để thực hiện điều chỉnh cho phù hợp. Ban hành các quy định về cấp giấy phép xây dựng công trình và quản lý xây dựng theo giấy phép, về phân cấp trách nhiệm quản lý nhà nước về đầu tư xây dựng, chất lượng và bảo trì công trình xây dựng; tăng cường quản lý các khu dân cư, nhà ở, kết cấu hạ tầng đô thị; công bố thành phố Thủ Dầu Một đạt đô thị loại I trực thuộc tỉnh; xây dựng đề án nâng cấp đô thị Bến Cát và đô thị Tân Uyên đạt loại III; quan tâm chấn chỉnh, xử lý các vi phạm lấn chiếm vỉa hè, lòng đường, lề đường, bảo đảm trật tự an toàn giao thông và mỹ quan đô thị; đầu tư chỉnh trang công viên, trồng cây xanh khu dân cư, công trình công cộng; theo dõi tình hình thị trường bất động sản, vật liệu xây dựng.

Triển khai thực hiện kế hoạch Đề án thành phố thông minh năm 2018 với 13 nhóm chương trình, nhiệm vụ với những đề tài, dự án và hành động cụ thể; Tổng công ty Becamex ký kết biên bản ghi nhớ hợp tác triển khai đề án Thành phố thông minh Bình Dương với Tập đoàn NTT EAST Nhật Bản. UBND tỉnh đã ký kết Biên bản thỏa thuận tham gia Hiệp hội Đô thị Khoa học Thế giới (WTA) và đăng cai tổ chức cuộc họp lần thứ 11 của Đại hội đồng WTA năm 2018 tại Bình Dương vào tháng 10/2018.

7. Giao thông Vận tải:

Đẩy nhanh tiến độ triển khai, thực hiện các tuyến giao thông trọng điểm³; nghiên cứu phương án đầu tư các tuyến đường, cầu nổi tỉnh Bình Dương với tỉnh Đồng Nai và tỉnh Tây Ninh; rà soát các tuyến đường đang đầu tư còn vướng mắc, thi công chậm để xử lý triệt để, dứt điểm, hoàn chỉnh toàn tuyến; khắc phục ngập nước trên một số tuyến đường. Thường xuyên kiểm tra tải trọng phương tiện giao

³ Đường Mỹ Phước – Tân Vạn, đường Bắc Tân Uyên – Phú Giáo – Bàu Bàng, đường Thủ Biên – Đất Cuốc, dự án nâng cấp mở rộng ĐT743 và 02 cầu vượt.

thông, đầu tư duy tu, sửa chữa các điểm, khu vực xảy ra ùn tắc, ngập úng và tai nạn giao thông. Tăng cường kiểm tra an toàn giao thông đường bộ, đường sắt và đường thủy nội địa.

Thông qua đề án, quy hoạch: Nâng cao chất lượng vận tải hành khách công cộng bằng xe buýt; Quy hoạch bến thủy nội địa, Quy hoạch bến xe mới của Tỉnh, dự án Cải tạo hạ tầng giao thông công cộng tỉnh Bình Dương,... Dịch vụ vận tải tiếp tục được đầu tư phát triển; đáp ứng được nhu cầu đi lại, vận chuyển, luân chuyển hàng hóa của người dân, nhất là trong các dịp lễ, tết, ngày nghỉ. Doanh thu vận tải, kho bãi và dịch vụ hỗ trợ vận tải ước tăng 8,8% so với cùng kỳ.

8. Tài chính – Tín dụng:

a) Ngân sách: Thu ngân sách ước thực hiện 24.600 tỷ đồng, đạt 47% dự toán Hội đồng nhân dân (HĐND) tỉnh, tăng 9% so với cùng kỳ, trong đó: thu nội địa 18.000 tỷ đồng, đạt 46% dự toán, tăng 10%; thu thuế xuất nhập khẩu 6.600 tỷ đồng, đạt 51% dự toán, tăng 6%. Tổng chi ngân sách ước thực hiện 4.800 tỷ đồng, đạt 28% dự toán, tăng 10% so với cùng kỳ; trong đó, chi đầu tư phát triển chiếm 32% tổng chi. Tổng nợ đọng thuế (đến 31/5/2018) là 2.405 tỷ đồng, trong đó nợ có khả năng thu là 1.722 tỷ đồng, bằng 4,4% dự toán thu.

b) Tín dụng: Tổng nguồn vốn huy động trên địa bàn ước đạt 173 ngàn tỷ đồng, tăng 2,93% so với đầu năm và tăng 11,34% so với cùng kỳ, trong đó tiền gửi dân cư chiếm 57,64%; tiền gửi của các tổ chức kinh tế chiếm 41,31%. Dư nợ cho vay ước đạt 164 ngàn tỷ đồng, tăng 7,44% so với đầu năm và tăng 16% so với cùng kỳ; trong đó: vay ngắn hạn chiếm 55%; trung, dài hạn chiếm 45%. Nợ xấu là 960 tỷ đồng, giảm 14,97% so với đầu năm, chiếm 0,59% tổng dư nợ.

II. Văn hóa – Xã hội:

1. Thực hiện công tác đảm bảo an sinh xã hội:

Công tác an sinh, phúc lợi xã hội được quan tâm; các chế độ, chính sách cho người có công, đối tượng xã hội, người nghèo và công nhân lao động trong dịp Tết được triển khai thực hiện chu đáo, kịp thời⁴; truy điệu 62 hài cốt liệt sĩ. Tổ chức điều tra hộ nghèo theo phương pháp tiếp cận đa chiều; quan tâm công tác bảo vệ, chăm sóc trẻ em.

Đã triển khai thực hiện tốt các chính sách về tiền lương, bảo hiểm xã hội đối với người lao động; triển khai Tháng hành động về an toàn, vệ sinh lao động lần thứ 1 năm 2018; phát hiện, nắm tình hình và phối hợp xử lý 10 vụ đình công tại 10 doanh nghiệp⁵.

Thực hiện tốt công tác tuyển sinh, đào tạo, giải quyết việc làm cho các cơ sở giáo dục nghề nghiệp; các cơ sở giáo dục nghề nghiệp tuyển sinh được 13.600 học viên. Các trung tâm tư vấn giới thiệu việc làm cho hơn 46.320 lao động, giải quyết

⁴ Tỉnh đã huy động nhiều nguồn để chăm lo cho các hoạt động an sinh xã hội (trong dịp Tết đã chi 439 tỷ đồng); xây dựng 06 căn nhà tình nghĩa (1,12 tỷ đồng) và hỗ trợ xây mới, sửa chữa 82 căn nhà đại đoàn kết (4,7 triệu đồng).

⁵ Xây ra 18 vụ tai nạn lao động (tăng 03 vụ), làm chết 17 người (tăng 03 người); 10 vụ tranh chấp lao động tập thể, đình công (giảm 17 vụ), với 2.000 công nhân tham gia, nguyên nhân: doanh nghiệp tính thời gian làm thêm và chi trả tiền làm thêm giờ chưa đúng, môi trường làm việc chưa được cải thiện, thay đổi cách tính tiền lương cho người lao động.

việc làm cho hơn 25.110 lao động (đạt 55,2% kế hoạch). Tiếp nhận và giải quyết 33.792 hồ sơ hưởng chế độ bảo hiểm xã hội, trong đó trợ cấp thất nghiệp là 23.823 hồ sơ với số tiền 326 tỷ đồng (so với cùng kỳ, giảm 3.279 số hồ sơ trợ cấp thất nghiệp, số tiền tăng 64 tỷ đồng).

2. Giáo dục – Đào tạo: Chất lượng và kết quả giáo dục đào tạo ngày càng được củng cố và từng bước nâng cao; tập trung hướng dẫn tuyển sinh và tổ chức tốt kỳ thi tốt nghiệp Trung học phổ thông quốc gia năm 2018 đảm bảo an toàn, nghiêm túc và đúng quy chế; chú trọng công tác phòng, chống bạo hành trẻ em, nhất là các cơ sở giữ trẻ tư nhân. Tổng kết năm học 2017-2018, toàn tỉnh có 628 cơ sở giáo dục (tăng 37 cơ sở so với năm học trước), tỷ lệ lẫu hóa đạt 49,36%, tỷ lệ trường công lập đạt chuẩn quốc gia là 67,84%; tỷ lệ huy động trẻ 5 tuổi đến trường đạt 99,7%; tỷ lệ học sinh hoàn thành chương trình tiểu học đạt 99,99%; tỷ lệ học sinh xếp loại khá, giỏi cấp trung học cơ sở đạt 56,62% và trung học phổ thông đạt 51,49%.

3. Chăm sóc sức khỏe nhân dân: Công tác chăm sóc sức khỏe nhân dân ở các tuyến được đảm bảo; đã triển khai các chiến dịch truyền thông, tổng vệ sinh môi trường, giám sát, phòng chống các loại dịch bệnh; tổ chức tháng hành động về an toàn vệ sinh thực phẩm; quan tâm phòng chống ngộ độc thực phẩm. Trong 6 tháng, phát hiện 630 ca mắc bệnh tay chân miệng (tăng 96 ca so với cùng kỳ); 2.299 ca sốt xuất huyết (giảm 58 ca), 43 ca sốt rét (tăng 27 ca), không có trường hợp mắc bệnh zika và bệnh truyền nhiễm nguy hiểm. Thực hiện đồng bộ các giải pháp phát triển bảo hiểm y tế theo hộ gia đình, hướng tới bảo hiểm y tế toàn dân; các chế độ, chính sách bảo hiểm được thực hiện kịp thời và đầy đủ; quyền lợi người tham gia bảo hiểm y tế được mở rộng; đến nay, tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế đạt 85,07%.

4. Văn hoá, thể thao và du lịch: Tuyên truyền, cổ động và tổ chức các hoạt động chào mừng năm mới và các ngày Lễ, kỷ niệm lớn của đất nước và các sự kiện chính trị của địa phương; nhất là thành lập Đảng 3/2, Tết Nguyên đán, Lễ 30/4; tổ chức 483 buổi biểu diễn văn nghệ, chiếu phim, hội thi, hội diễn phục vụ người dân vùng nông thôn và công nhân lao động; các di tích lịch sử văn hóa được quan tâm, bảo tồn, tôn tạo; thực hiện đặt tên, đổi tên đường và các công trình công cộng; bảo tồn và phát huy giá trị nghệ thuật Đờn ca tài tử tỉnh; sưu tầm, tư liệu hóa các loại hình di sản văn hóa phi vật thể; các thiết chế văn hóa cơ sở từng bước phát huy vai trò là nơi sinh hoạt văn hóa thường xuyên của nhân dân.

Các Lễ hội được tổ chức chu đáo, đúng quy định, tạo nét đẹp văn hoá, nhiều ý nghĩa của địa phương, nhất là lễ hội Chùa Bà – Rằm Tháng giêng; tích cực tham gia các hoạt động “Giỗ tổ Hùng Vương – Lễ hội Đền Hùng năm 2018” tại tỉnh Phú Thọ. Đại hội Thể dục thể thao tỉnh Bình Dương lần thứ V năm 2018 thành công tốt đẹp; các đội tuyển thể thao thành tích cao của tỉnh tham gia thi đấu 40 giải các cấp, đạt 162 huy chương các loại.

Tích cực tham gia các chương trình xúc tiến, quảng bá du lịch; các khu, điểm du lịch, đơn vị kinh doanh dịch vụ lưu trú thường xuyên đổi mới, nâng cao chất lượng dịch vụ, giá cả ổn định; ước tổng lượt khách đến Bình Dương đạt 2,9 triệu

lượt, tăng 7,4% so với cùng kỳ; doanh thu đạt 780 tỷ đồng, tăng 6,8% và đạt 59% kế hoạch năm.

5. Thông tin - truyền thông, Khoa học - công nghệ:

Các cơ quan Báo, Đài kịp thời phát sóng, đưa tin về tình hình phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh của tỉnh, ý nghĩa các ngày lễ, kỷ niệm (3/2, 30/4, 1/5, 19/5); tiếp tục đẩy mạnh tuyên truyền học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh và hoạt động kỷ niệm 70 năm Ngày Chủ tịch Hồ Chí Minh ra lời kêu gọi thi đua ái quốc; Đại hội công đoàn các cấp; thông tin, tuyên truyền cho nhân dân hiểu rõ chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước liên quan đến Dự án Luật Đơn vị hành chính – kinh tế đặc biệt, Dự án Luật An ninh mạng. Thực hiện các phương án bảo vệ an toàn mạng lưới thông tin liên lạc phục vụ các cơ quan Đảng, Nhà nước thông suốt, an toàn; triển khai các dịch vụ chuyển trả kết quả thủ tục hành chính cho người dân qua dịch vụ bưu chính công ích⁶.

Công tác quản lý nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ sát thực tế. Tiếp tục kiểm tra tiến độ 08 đề tài, tuyển chọn 03 đề tài, nghiệm thu 02 đề tài và bàn giao cho đơn vị thụ hưởng 02 đề tài; triển khai kế hoạch cải thiện chỉ số đổi mới sáng tạo và hỗ trợ khởi nghiệp giai đoạn 2017-2020 và giới thiệu về Khung nhiệm vụ nhằm tăng cường năng lực tiếp cận cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ 4; tích cực triển khai đề án thành lập Trung tâm sáng kiến cộng đồng và hỗ trợ khởi nghiệp.

III. Nội chính:

1. Công tác tư pháp:

Tiếp tục thực hiện tốt công tác phổ biến, tuyên truyền giáo dục pháp luật, các văn bản quy phạm pháp luật mới ban hành và có hiệu lực thi hành, quan tâm tuyên truyền ở các địa bàn trọng điểm vi phạm pháp luật, đối tượng thanh thiếu niên và công nhân lao động; theo dõi tình hình thi hành pháp luật trong các lĩnh vực trọng điểm, liên ngành: y tế, tài nguyên và môi trường, lao động – thương binh và xã hội; thực hiện các chuyên mục: pháp luật và cuộc sống, tư vấn pháp luật trên Đài Phát thanh Truyền hình, cung cấp thông tin pháp luật và trả lời bạn đọc trên Báo Bình Dương; theo dõi tình hình thi hành pháp luật, hỗ trợ pháp lý và bồi trợ tư pháp; kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật giai đoạn 2014 – 2018; công bố hiệu lực văn bản quy phạm pháp luật.⁷

Ngành thi hành án dân sự tỉnh tập trung rà soát và tổ chức thi hành các bản án, quyết định có điều kiện; đã thụ lý 19.506 vụ việc, số có điều kiện thi hành 16.081 việc (chiếm 82,4%), đã giải quyết 7.981 việc (chiếm 49,6%). Về số tiền thụ lý là 5.174 tỷ đồng, số có điều kiện thi hành là 4.250 tỷ đồng (chiếm 82,1%), đã giải quyết 580 tỷ đồng (chiếm 13,6%).

⁶ Đến nay, đã có 311 dịch vụ công trực tuyến mức độ 3 và 12 dịch vụ công trực tuyến mức độ 4 với 9.679 hồ sơ trực tuyến được giải quyết trong 6 tháng đầu năm; 20 sở, ban ngành, 03 UBND cấp huyện và 26 UBND cấp xã sử dụng phần mềm một cửa điện tử

⁷ Đã thực hiện 4.241 cuộc tuyên truyền, phổ biến pháp luật với gần 225 ngàn lượt người tham dự; trợ giúp pháp lý được 243 vụ việc; các hội đồng, tổ hoà giải cơ sở đã thụ lý 275 đơn thư khiếu nại, tranh chấp; đã tổ chức hòa giải 261 đơn (đạt tỷ lệ 94,9%), trong đó hòa giải thành 219 đơn (đạt tỷ lệ 83,9%).

2. Thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo, phòng chống tham nhũng:

Toàn ngành Thanh tra đã triển khai được 23 cuộc thanh tra hành chính tại 54 đơn vị và 621 cuộc thanh, kiểm tra chuyên ngành tại 3.753 đơn vị, tổ chức, cá nhân. Qua thanh tra hành chính đã phát hiện 6 đơn vị, tổ chức sai phạm; kiến nghị thu hồi và đã thu nộp ngân sách nhà nước 169 triệu đồng. Qua thanh tra chuyên ngành, đã ban hành 1.138 quyết định xử phạt vi phạm hành chính với số tiền 21,6 tỷ đồng, đã thu nộp ngân sách nhà nước 16,8 tỷ đồng. Theo dõi, đôn đốc thực hiện sau thanh tra 16 kết luận, quyết định với số tiền 40,9 tỷ đồng, đã thu hồi nộp ngân sách nhà nước là 35,4 tỷ đồng.

Công tác phòng, chống tham nhũng được quan tâm chỉ đạo, các giải pháp phòng ngừa được triển khai, phối hợp thực hiện đồng bộ giữa các cấp, các ngành; công tác giáo dục, tuyên truyền về phòng chống tham nhũng được thực hiện thường xuyên; kịp thời phát hiện, chấn chỉnh và xử lý theo pháp luật các hành vi tham nhũng, tiêu cực. Tổ chức kê khai minh bạch tài sản và thu nhập cho 100% cán bộ, công chức thuộc diện kê khai. Tập trung rà soát, củng cố cơ sở pháp lý, tổ chức trao đổi, đối thoại giải quyết đơn thư; giảm số vụ việc phức tạp, kéo dài; chủ động nắm bắt tình hình, xử lý các vụ việc mới phát sinh ngay từ cơ sở, không để diễn biến phức tạp; từng bước lập lại kỷ cương, văn hóa trong công tác tiếp công dân.

Toàn tỉnh đã tổ chức tiếp công dân 902 cuộc, với 2.826 lượt người đến khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh; các vụ việc chủ yếu khiếu nại về thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ và tái định cư. Về giải quyết đơn thư, đã tiếp nhận 1.303 vụ việc thuộc thẩm quyền, đã giải quyết 1.275 vụ, đạt tỷ lệ 97,85%.

3. Tổ chức bộ máy, cải cách hành chính, thi đua khen thưởng:

Tăng cường kỷ luật, kỷ cương trong các cơ quan hành chính các cấp; ban hành kế hoạch sắp xếp, đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng và hoạt động các đơn vị sự nghiệp công lập; công tác điều động, bổ nhiệm, luân chuyển và đào tạo, bồi dưỡng cho cán bộ, công chức, viên chức luôn gắn với yêu cầu cải cách hành chính và nâng cao trách nhiệm công vụ; triển khai các giải pháp cải thiện các tiêu chí của bộ 03 chỉ số đo lường năng lực quản lý hành chính của tỉnh, đặc biệt là các chỉ tiêu thấp và giảm điểm so với năm 2016⁸; rà soát, tổng hợp các chế độ, chính sách do UBND tỉnh ban hành giai đoạn 1999-2017; đang nghiên cứu điều chỉnh, sửa đổi, bổ sung.

Tình hình dân tộc, tôn giáo: Tổ chức họp mặt các tôn giáo, cộng đồng người Hoa nhân dịp Tết nguyên đán; các hoạt động và sinh hoạt tôn giáo đảm bảo tuân thủ theo các quy định của pháp luật, đồng bào các dân tộc và cộng đồng giáo dân tham gia tích cực vào các hoạt động phát triển kinh tế xã hội của địa phương.

Tổ chức các hoạt động và lễ kỷ niệm 70 năm Ngày Chủ tịch Hồ Chí Minh ra lời kêu gọi thi đua ái quốc; nhiều phong trào thi đua thiết thực, hiệu quả được tổ

⁸ Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh năm 2017 đứng thứ 9/63 tỉnh, thành phố (giảm 05 bậc); chỉ số cải cách hành chính đứng thứ 7/63 tỉnh, thành phố (giảm 02 bậc); chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công cấp tỉnh đạt thấp, đứng thứ 62/63 tỉnh, thành (tăng 01 bậc).

chức phát động; kịp thời khen thưởng các tổ chức, cá nhân điển hình tiên tiến. Trong 6 tháng, Chủ tịch UBND tỉnh quyết định công nhận 195 Tập thể Lao động xuất sắc, tặng 59 Cờ thi đua tỉnh, 2.112 Bằng khen cho các tập thể và cá nhân. Đề nghị Chủ tịch nước, Thủ tướng Chính phủ tặng thưởng 05 Cờ thi đua, Huân chương Lao động các hạng cho 03 tập thể và 03 cá nhân, tặng thưởng Danh hiệu Mẹ Việt Nam Anh hùng cho 34 mẹ, Huân chương độc lập các hạng cho 155 gia đình liệt sĩ; Thủ tướng Chính phủ tặng bằng khen cho 01 hộ gia đình, 01 chiến sĩ thi đua toàn quốc, khen thưởng kháng chiến các hạng cho 25 trường hợp; xem xét đề nghị phong tặng, truy tặng 14 danh hiệu Bà Mẹ Việt Nam anh hùng.

4. Công tác đối ngoại: Được triển khai tích cực góp phần thắt chặt mối quan hệ hợp tác của tỉnh với các địa phương, đối tác nước ngoài, tạo điều kiện thuận lợi để thu hút đầu tư, đẩy mạnh kinh tế đối ngoại và giao lưu văn hóa; tiếp tục chấn chỉnh công tác quản lý cán bộ, công chức đi nước ngoài; tập trung chuẩn bị tổ chức Hội nghị lần thứ 11 của Đại hội đồng WTA nhân dịp kỷ niệm 20 năm thành lập WTA. Trong 6 tháng đã tiếp và làm việc với 28 đoàn cấp cao của các quốc gia, địa phương nước ngoài, các doanh nghiệp và các tổ chức quốc tế; đã cử 554 đoàn cán bộ, công chức đi nước ngoài (tăng 3,7% so với cùng kỳ), với 1.103 lượt người (giảm 7%).

5. Quốc phòng - an ninh:

Công tác quân sự - quốc phòng tiếp tục được tăng cường; tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội tiếp tục giữ vững và ổn định, bảo vệ an toàn tuyệt đối các lễ hội và sự kiện quan trọng. Chủ động theo dõi, nắm tình hình, kịp thời triển khai phương án xử lý hiệu quả, dứt điểm các hành vi, hoạt động vi phạm pháp luật về an ninh trật tự; đặc biệt các lực lượng chức năng và các sở, ngành, địa phương đã phối hợp chặt chẽ trong công tác phòng ngừa và xử lý các trường hợp lợi dụng phản đối Quốc hội thông qua dự thảo Luật Đơn vị hành chính – kinh tế đặc biệt, Luật An ninh mạng để biểu tình, gây rối, mất an ninh trật tự trên địa bàn tỉnh.

Tiến hành sơ kết, đánh giá tình hình, nguyên nhân và đề ra giải pháp để tiếp tục đảm bảo an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn Tỉnh. Thực hiện và phục vụ tốt các hoạt động theo chỉ đạo của Bộ Quốc phòng về sơ kết công tác hậu cần 10 năm thực hiện Nghị quyết số 28-NQ/TW của Bộ Chính trị; công tác tuyển chọn, gọi thanh niên nhập ngũ đầu năm 2018 đạt 100% chỉ tiêu (1.550 quân). Triển khai thành lập 06 đồn công an tại các khu công nghiệp; chủ động triển khai phương tiện, lực lượng kịp thời chữa cháy, tìm kiếm cứu hộ, cứu nạn, hạn chế thiệt hại về người và tài sản.

Lực lượng công an tuần tra vũ trang được 9.708 cuộc, qua đó giải tán 2.904 đám đông tụ tập về khuya, phá hiện 1.004 vụ, với 3.758 đối tượng vi phạm pháp luật. Mở đợt cao điểm ra quân tấn công và trấn áp tội phạm, triệt phá các băng nhóm tội phạm, làm trong sạch địa bàn.

Về phạm pháp trật tự xã hội: xảy ra 353 vụ, giảm 43 vụ so với cùng kỳ; trong đó, rất nghiêm trọng và đặc biệt nghiêm trọng là 55 vụ (giảm 03 vụ), ít nghiêm trọng và nghiêm trọng là 298 vụ (giảm 40 vụ); đã điều tra làm rõ 326 vụ, đạt

92,4%, bắt 457 đối tượng. Phạm pháp kinh tế phát hiện 302 vụ, giảm 48 vụ so với cùng kỳ, với 314 đối tượng. Phạm pháp ma túy phát hiện 267 vụ, tăng 56 vụ, xử lý 399 đối tượng.

Về tai nạn giao thông (Ban An toàn giao thông tỉnh báo cáo): xảy ra 782 vụ, giảm 68 vụ so với cùng kỳ (trong đó, tai nạn giao thông đặc biệt nghiêm trọng xảy ra 01 vụ); thiệt hại: làm chết 131 người (giảm 06 người), bị thương 836 người (giảm 111 người).

Triển khai các đợt cao điểm đảm bảo an toàn phòng cháy chữa cháy và cứu hộ cứu nạn; kiểm tra công tác phòng cháy chữa cháy các nhà cao tầng; thường xuyên tổ chức tuyên truyền, kiểm tra, tập huấn, huấn luyện công tác phòng cháy chữa cháy, cứu hộ, cứu nạn. Tổ chức tuyên truyền và huấn luyện nghiệp vụ phòng cháy chữa cháy cho 1.040 cơ sở với hơn 31 ngàn người tham gia. Kiểm tra công tác phòng cháy chữa cháy tại 6.273 cơ sở, phát hiện và kiến nghị khắc phục 24.592 thiếu sót; xử phạt vi phạm hành chính 66 trường hợp. Trong 6 tháng đã xảy ra 16 vụ cháy, tăng 06 vụ so với cùng kỳ (*chưa kể các vụ cháy nhỏ, phát hiện dập tắt kịp thời*); thiệt hại: 03 người chết (giảm 01 người); 01 người bị thương (giảm 01 người), thiệt hại tài sản khoảng 70,8 tỷ đồng; xảy ra 01 vụ nổ (tăng 01 vụ), làm chết 01 người (tăng 01 người); thực hiện 25 vụ cứu nạn, cứu hộ (tăng 08 vụ).

* **Đánh giá:**

Trong 6 tháng đầu năm, UBND tỉnh tập trung triển khai thực hiện quyết liệt các Nghị quyết và chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Tỉnh ủy và HĐND tỉnh về nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh và đã đạt kết quả tích cực; hầu hết các chỉ tiêu chủ yếu tăng trưởng ổn định so với cùng kỳ năm 2017.

- Công nghiệp, thương mại, dịch vụ tăng khá; thị trường xuất khẩu ngày càng được mở rộng và duy trì thặng dư thương mại. Môi trường đầu tư kinh doanh tiếp tục được cải thiện, kêu gọi đầu tư đúng định hướng quy hoạch về ngành nghề, địa điểm, quan tâm chất lượng, hiệu quả của dự án. Đầu tư trong nước tăng so với cùng kỳ, đầu tư nước ngoài đạt 61% kế hoạch năm; thu ngân sách đảm bảo theo dự toán; việc quản lý, sử dụng ngân sách nhà nước cơ bản đi vào nề nếp, hạn chế bỏ sung kinh phí ngoài dự toán, tiết kiệm những khoảng chi chưa thật bức xúc, không cần thiết. Cổ phần hóa doanh nghiệp nhà nước được triển khai theo đúng lộ trình, đảm bảo mục tiêu và chất lượng. Nợ xấu ngân hàng được kiểm soát. Sản xuất nông nghiệp ổn định, cơ sở hạ tầng nông thôn được quan tâm đầu tư. Tăng cường kỷ cương, pháp luật trong quản lý đất đai, bảo vệ môi trường, khai thác khoáng sản, xây dựng,...; các vi phạm đã được phát hiện xử lý đúng quy định.

- Trật tự an toàn giao thông được tăng cường, tai nạn giao thông giảm trên cả 03 tiêu chí; thực hiện tốt công tác quy hoạch, quản lý và đầu tư phát triển đô thị; các đô thị tiếp tục được chỉnh trang, nâng cấp; nhiều công viên, công trình công cộng được đầu tư nâng cấp mở rộng tạo môi trường sinh hoạt cộng đồng.

- Các gia đình chính sách, lực lượng vũ trang, công nhân lao động và người nghèo được chăm lo chu đáo, nhất là trong dịp Tết Nguyên Đán, các ngày lễ, kỷ niệm. Các hoạt động văn hóa lễ hội, thể dục, thể thao được tổ chức chu đáo, vui

tươi và an toàn, tạo phần khởi trong nhân dân. Công tác chăm sóc sức khỏe nhân dân, bảo đảm vệ sinh an toàn thực phẩm được quan tâm thực hiện.

- Cải cách hành chính tiếp tục được quan tâm chỉ đạo, tạo thuận lợi cho người dân và doanh nghiệp; kỷ luật, kỷ cương hành chính trong đội ngũ cán bộ, công chức được tăng cường; giải quyết dứt điểm một số vụ việc khiếu nại, tố cáo phức tạp, kéo dài; công tác đối ngoại tiếp tục được tăng cường, mang lại hiệu quả thiết thực góp phần nâng cao vị thế, hình ảnh của tỉnh đối với các đối tác, nhà đầu tư nước ngoài.

- Giữ vững quốc phòng, an ninh; hoàn thành tốt chỉ tiêu giao quân năm 2018; tích cực tổ chức nhiều đợt tấn công trấn áp các loại tội phạm; bảo đảm an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội; số vụ phạm pháp về trật tự xã hội và về kinh tế giảm so với cùng kỳ. Giải quyết kịp thời hiệu quả các vấn đề phức tạp mới nảy sinh về an ninh trật tự, không để bị động, bất ngờ. Phòng chống cháy nổ và cứu hộ cứu nạn được tập trung thực hiện tốt.

Nguyên nhân đạt được các kết quả:

- Được sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo kịp thời hiệu quả của Tỉnh ủy, giám sát của Hội đồng nhân dân tỉnh, sự quyết liệt, tích cực đề ra các giải pháp của UBND tỉnh trong chỉ đạo điều hành phát triển kinh tế xã hội, tạo môi trường đầu tư thuận lợi, thông thoáng để sản xuất kinh doanh.

- Các ngành, các cấp có sự tập trung trong triển khai thực hiện các nhiệm vụ kế hoạch năm 2018 ngay từ đầu năm, kịp thời xử lý các nhiệm vụ phát sinh; tăng cường kỷ cương, kỷ luật hành chính; chủ động, linh hoạt trong chỉ đạo, điều hành và thực hiện nhiệm vụ, công việc. Kịp thời tham mưu UBND tỉnh kiến nghị Chính phủ và các bộ, ngành Trung ương đề xuất xem xét tháo gỡ các thủ tục hành chính, những vướng mắc khó khăn chung cũng như vấn đề cụ thể của tỉnh.

- Các cơ chế, chính sách thủ tục thuộc thẩm quyền của tỉnh được quan tâm rà soát, sửa đổi, bổ sung tạo điều kiện thu hút các nguồn lực của xã hội, các thành phần kinh tế, nhân dân tham gia đầu tư.

- Tỉnh ủy, UBND tỉnh đã tập trung chỉ đạo quyết liệt các lực lượng chức năng triển khai kịp thời, đầy đủ các nhiệm vụ quân sự, quốc phòng an ninh; chủ động tổ chức nắm tình hình, xây dựng và tổ chức thực hiện đồng bộ, hiệu quả các phương án, kế hoạch đảm bảo an ninh trật tự, giữ vững ổn định trên địa bàn tỉnh, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế xã hội, tạo môi trường thuận lợi cho sản xuất kinh doanh và yên tâm cho nhà đầu tư.

- Tiếp tục thực hiện tốt các hoạt động đối ngoại, tổ chức gặp gỡ nhà đầu tư, doanh nghiệp, hiệp hội qua đó nắm bắt tình hình, giải quyết khó khăn, góp phần cải thiện môi trường đầu tư.

Những khó khăn, tồn tại:

- Tổng sản phẩm của tỉnh (GRDP) tăng trưởng khá nhưng còn thấp hơn cùng kỳ năm 2017 (+7,85%) và mục tiêu kế hoạch 2018 (+8,5%)⁹. Thu hút vốn đầu tư

⁹ Giá trị gia tăng ngành công nghiệp - xây dựng 6 tháng đầu năm 2018 tăng 8,2% (cùng kỳ năm 2017 tăng 8,41%), dịch vụ tăng 5,3% (cùng kỳ tăng 7,61%), nông, lâm nghiệp, thủy sản tăng 3,5% (cùng kỳ tăng 3,76%).

nước ngoài tuy đạt 61% kế hoạch nhưng chỉ bằng 49% so với cùng kỳ (854 triệu USD/1.726 triệu USD).

- Khối lượng thực hiện và giải ngân vốn đầu tư công đạt thấp, một số công trình trọng điểm thực hiện Nghị quyết Tỉnh Đảng bộ tiến độ còn chậm; một số chỉ số thành phần trong chỉ số năng lực cạnh tranh, chỉ số cải cách hành chính, chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công cấp tỉnh của tỉnh giảm so với năm 2016.

- Còn xảy ra các vi phạm trong quản lý, sử dụng đất đai, khai thác khoáng sản, bảo vệ môi trường, xây dựng, quản lý đô thị, lấn chiếm hành lang đường bộ, đường thủy,....

- Số lượng học sinh tăng nhanh đã gây áp lực cho ngành giáo dục, nhất là giáo dục mầm non và tiểu học; tình hình dịch bệnh truyền nhiễm có chiều hướng gia tăng, tai nạn lao động còn xảy ra nhiều; ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý nhà nước tuy được quan tâm chỉ đạo nhưng vẫn còn nhiều hạn chế, dịch vụ hành chính công trực tuyến mức độ 3, 4 chưa nhiều, liên thông phần mềm quản lý văn bản các cấp chưa thông suốt.

- Công tác sắp xếp tổ chức bộ máy, tinh giản biên chế mặc dù đã tập trung chỉ đạo triển khai nhưng thực hiện còn chậm, còn vướng mắc chưa được giải quyết.

- Tội phạm về trật tự xã hội tuy có giảm nhưng còn xảy ra trọng án giết người; tai nạn giao thông tuy giảm trên 03 tiêu chí so với cùng kỳ nhưng tình trạng vi phạm quy định an toàn giao thông diễn ra còn nhiều, số vụ và số người chết còn cao; một số vụ việc khiếu nại phức tạp còn kéo dài; tình hình cháy nổ còn diễn biến phức tạp, số vụ cháy, nổ và sự cố tai nạn tăng so với cùng kỳ.

Nguyên nhân chủ yếu của những khó khăn:

- Nhiều thủ tục hành chính, cơ chế chính sách thuộc thẩm quyền của các cơ quan Trung ương ban hành, Tỉnh đã có kiến nghị, đề xuất xử lý nhưng vẫn còn một số vấn đề chưa được tháo gỡ.

- Tính chủ động, linh hoạt giải quyết các vấn đề theo thẩm quyền chưa được phát huy tốt ở một số cơ quan, đơn vị; mối quan hệ phối hợp giải quyết các vấn đề giữa các sở, ngành, địa phương có lúc, có nơi chưa kịp thời và đồng bộ.

- Công tác kiểm tra, giám sát, theo dõi, đôn đốc công việc của một số sở, ngành, địa phương chưa thật thường xuyên; chậm xử lý các tồn tại, hạn chế mặc dù đã có ý kiến chỉ đạo của cấp trên hoặc có hướng dẫn của các cơ quan chuyên môn.

- Kỷ luật, kỷ cương trong các cơ quan hành chính nhà nước chưa được quán triệt, nhắc nhở chấn chỉnh thường xuyên.

- Tình hình chung của thế giới và khu vực diễn biến bất thường; một số vấn đề, vụ việc mới phát sinh ảnh hưởng đến sự phát triển kinh tế xã hội và an ninh trật tự trên địa bàn tỉnh.

Phần thứ hai

Nhiệm vụ trọng tâm 6 tháng cuối năm 2018

Để thực hiện thắng lợi các mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh năm 2018; ngoài các nhiệm vụ thường xuyên, trong 6 tháng cuối năm cần tập trung thực hiện một số nội dung trọng tâm sau đây:

1. Các ngành, các cấp cần tập trung triển khai thực hiện nhiệm vụ do Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Tỉnh ủy, HĐND tỉnh giao; rà soát, đánh giá, có giải pháp chấn chỉnh và khắc phục nhanh các hạn chế, tồn tại, yếu kém, phấn đấu thực hiện thắng lợi các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng an ninh năm 2018; chuẩn bị tốt các nội dung trình kỳ họp HĐND tỉnh; sơ kết đánh giá giữa nhiệm kỳ tình hình thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ X; xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, dự toán ngân sách nhà nước năm 2019 và các chương trình, kế hoạch thực hiện Nghị quyết Hội nghị lần thứ Bảy Ban Chấp hành Trung ương 7 khóa XII; nghiêm túc thực hiện đầy đủ, đảm bảo chất lượng và thời gian các nhiệm vụ do Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ giao.

2. Tiếp tục cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh và thu hút đầu tư đúng định hướng của Tỉnh; khuyến khích, tạo điều kiện thuận lợi cho hộ kinh doanh cá thể chuyển đổi thành doanh nghiệp; đối thoại, gỡ gỡ doanh nghiệp, hiệp hội ngành hàng, hiệp hội doanh nghiệp tỉnh để giải quyết khó khăn, vướng mắc, xúc tiến thương mại, kêu gọi đầu tư; tiếp tục hạn chế đầu tư sản xuất công nghiệp ngoài khu công nghiệp, cụm công nghiệp; xây dựng cơ chế chính sách khuyến khích doanh nghiệp chuyển dần cơ sở sản xuất từ khu vực phía Nam lên phía Bắc, đổi mới công nghệ, phát triển dịch vụ. Tháo gỡ các vướng mắc của các khu công nghiệp, cụm công nghiệp đang triển khai; lập đề án xây dựng một số khu công nghiệp công nghệ cao; khu, cụm công nghiệp hỗ trợ, phục vụ cho các doanh nghiệp nhỏ và vừa; xây dựng quy chế quản lý cụm công nghiệp.

3. Tạo điều kiện phát triển thị trường tiêu thụ hàng hóa cả trong nước và xuất khẩu; xây dựng kế hoạch dự trữ hàng hóa, bình ổn thị trường nhất là các mặt hàng thiết yếu phục vụ trong dịp khai giảng năm học mới, dịp cuối năm, lễ tết; tập trung giải quyết vướng mắc, đẩy nhanh đầu tư các công trình điện, đảm bảo cung ứng đủ điện phục vụ sản xuất kinh doanh và sinh hoạt; xóa điện kè tổng, kiểm soát giá điện. Chấn chỉnh hoạt động của các chợ và trung tâm thương mại, xử lý các chợ tự phát; kiểm tra, giám sát chống buôn lậu, gian lận thương mại, hàng gian, hàng giả, thực hiện tốt công tác bình ổn giá cả thị trường.

4. Theo dõi tình hình sản xuất nông nghiệp, hỗ trợ tư vấn nông dân về tình hình thời tiết, giá cả thị trường; phòng, chống bệnh trên cây trồng, vật nuôi; triển khai các phương án phòng chống lụt bão, cứu hộ, cứu nạn. Nâng cao chất lượng, hiệu quả chương trình xây dựng nông thôn mới; quản lý bảo vệ, phát triển rừng và trồng cây xanh trong đô thị.

5. Tăng cường công tác quản lý đất đai, khoáng sản và kiểm soát tình hình ô nhiễm môi trường; theo dõi kịp thời phát hiện xử lý nghiêm các vi phạm; kiểm soát các nguồn thải, triển khai thu gom và xử lý các loại rác thải, tuyên truyền nâng cao

y thức cộng đồng về bảo vệ môi trường. Tập trung tháo gỡ vướng mắc trong đền bù giải tỏa, cương quyết cưỡng chế đối với một số trường hợp đủ điều kiện.

6. Tiếp tục hoàn chỉnh quy hoạch bến xe mới, quy chế quản lý đầu nối giao thông; triển khai thực hiện thu phí sử dụng đường bộ theo hình thức điện tử tự động không dừng. Thực hiện các giải pháp kiềm chế, giảm tai nạn giao thông. Tăng cường quản lý trật tự đô thị; kế hoạch thực hiện Đề án thành phố Thông minh năm 2018.

Tiếp tục đầu tư chỉnh trang đô thị, nâng cấp các tiêu chí của các đô thị theo hướng xanh – sạch, đẹp và văn minh; chấn chỉnh việc xây dựng trái phép, không phép, lấn chiếm lòng lề đường, vỉa hè; có giải pháp xử lý các dự án khu dân cư chậm triển khai.

7. Tăng cường kỷ luật tài chính, điều hành ngân sách chặt chẽ, tiết kiệm, trong phạm vi dự toán được giao; có biện pháp đôn đốc thu hồi nợ đọng thuế trên tinh thần nuôi dưỡng nguồn thu, phấn đấu nợ đọng đến cuối năm 2018 không vượt quá 5% tổng thu. Tiếp tục thực hiện sắp xếp, đổi mới doanh nghiệp nhà nước, theo dõi hoạt động doanh nghiệp sau cổ phần hóa; quản lý khai thác có hiệu quả các nguồn vốn, quỹ đầu tư phát triển của tỉnh. Tiếp tục tháo gỡ xử lý dứt điểm các khó khăn, vướng mắc; đẩy nhanh tiến độ thực hiện và giải ngân vốn đầu tư công, đặc biệt là những công trình, dự án trọng điểm, vốn lớn, nhiều vướng mắc, chậm tiến độ, kéo dài thời gian chuẩn bị đầu tư và thi công. Chuẩn bị khởi công, khánh thành một số công trình trọng điểm, có ý nghĩa phục vụ Hội nghị sơ kết giữa nhiệm kỳ Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ X và các ngày lễ, kỷ niệm từ nay đến cuối năm.

8. Tổ chức tổng kết năm học 2017-2018 và triển khai nhiệm vụ năm học 2018-2019; chuẩn bị chu đáo các điều kiện cho năm học mới 2018-2019; tăng cường công tác bồi dưỡng, nâng cao năng lực, trình độ cho đội ngũ giáo viên, cán bộ quản lý giáo dục.

Tiếp tục chỉ đạo, đẩy nhanh tiến độ đầu tư xây dựng, trang bị cơ sở vật chất phục vụ khám, điều trị của các bệnh viện công lập; nâng cao chất lượng khám chữa bệnh cho người dân, phòng chống dịch bệnh; tăng cường kiểm tra giám sát, bảo đảm an toàn thực phẩm.

Thực hiện kịp thời các chính sách an sinh xã hội, đặc biệt là chính sách đối với người có công nhân các ngày lễ, kỷ niệm¹⁰; theo dõi tình hình lao động của các doanh nghiệp, lao động vùng nông thôn; kịp thời giải quyết các vụ đình lãn công, không để xảy ra tình huống phức tạp; công bố kết quả điều tra hộ nghèo và đề ra giải pháp cho thời gian tới. Triển khai thực hiện các chính sách điều chỉnh và ban hành mới về hỗ trợ cho các đối tượng theo Nghị Quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp thứ 7.

9. Tuyên truyền cổ động trực quan, tổ chức các hoạt động văn hoá văn nghệ, chiếu phim, trưng bày, giới thiệu sách, báo, ảnh chuyên đề nhân dịp các ngày Lễ, kỷ niệm. Tăng cường công tác tư tưởng, thông tin báo chí; tuyên truyền trong các

¹⁰ Thương binh liệt sĩ (27/7), Cách mạng Tháng Tám, Quốc khánh 02/9 và dịp Tết

tầng lớp nhân dân, công nhân lao động, sinh viên, học sinh,... về chủ trương, đường lối của Đảng và pháp luật của nhà nước. Thành lập đường dây nóng tiếp nhận phản ánh, hướng dẫn và giải đáp cho người dân, doanh nghiệp; khuyến khích các hoạt động nghiên cứu, sáng tạo và khởi nghiệp; hỗ trợ nghiên cứu đổi mới công nghệ. Đảm bảo an ninh, an toàn thông tin trong các cơ quan nhà nước, thực hiện các giải pháp ngăn chặn các trang mạng xã hội có tác hại an ninh trật tự.

10. Thường xuyên theo dõi, phân tích đánh giá, nâng cao chất lượng công tác cải cách hành chính, thực hiện cơ chế một cửa, chính quyền điện tử, trả kết quả qua dịch vụ bưu chính; thực hiện Đề án sắp xếp lại bộ máy, tinh giản biên chế; tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính, tuyển dụng, bổ nhiệm cán bộ công chức; tổ chức thi tuyển các chức danh lãnh đạo, quản lý các cấp đúng quy định. Thực hiện “Năm dân vận chính quyền”, nâng cao hiệu quả công tác dân vận.

11. Tiếp tục nâng cao chất lượng phổ biến tuyên truyền pháp luật, xây dựng và triển khai thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật, hỗ trợ tư pháp và trợ giúp pháp lý; tiếp tục củng cố, nâng cao hoạt động công chứng, thừa phát lại. Thực hiện nghiêm các kết luận thanh tra, kiểm tra về kinh tế xã hội, giải quyết đơn thư khiếu nại tố cáo. Quan tâm tăng tỷ lệ thi hành án cả về số vụ và giá trị giải quyết các khiếu nại trong thi hành án.

12. Lực lượng vũ trang tăng cường công tác huấn luyện, nắm tình hình và sẵn sàng ứng phó các tình huống; tổ chức diễn tập khu vực phòng thủ tỉnh Bình Dương năm 2018. Thực hiện các giải pháp đảm bảo an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội; tiếp tục tập trung theo dõi tình hình, chuẩn bị tốt các điều kiện để sẵn sàng, chủ động xử lý các tình huống; công bố đưa vào hoạt động 06 đồn công an tại các Khu công nghiệp. Xử lý nghiêm theo pháp luật các hành vi, đối tượng vi phạm; đẩy mạnh công tác phòng chống cháy, nổ.

Nâng cao hiệu quả các hoạt động đối ngoại, quản lý cán bộ công chức đi nước ngoài theo quy định. Tổ chức chương trình gặp gỡ, đối thoại với doanh nghiệp nước ngoài; tổ chức thành công sự kiện của Hiệp hội đô thị khoa học Thế giới năm 2018 (tháng 10/2018) và Diễn đàn Hợp tác kinh tế Châu Á – Horasis tại tỉnh (tháng 11/2018)/.

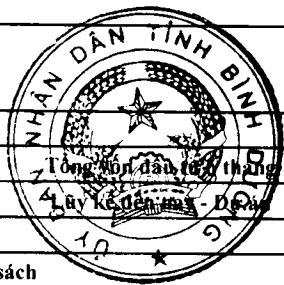
Nơi nhận:

- Văn phòng Chính phủ (vụ IV, Vụ Tổng hợp), Q/Khu 7;
- Bộ Kế hoạch và Đầu tư;
- TT.Tỉnh ủy, Đoàn ĐBQH, TT.HĐND;
- CT, PCT và các Thành viên UBND tỉnh;
- Các Ban HĐND tỉnh;
- VP Tỉnh ủy và các Ban Đảng; VP HĐND tỉnh;
- Đảng ủy: Khối Cơ quan Tỉnh, Khối doanh nghiệp;
- UB.MTTQVN tỉnh và các đoàn thể;
- Toà án nhân dân, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh;
- Các ban, ngành, Website Bình Dương;
- UBND các huyện, thị xã, TP.TDM;
- LĐVP, các phòng, trung tâm, TH(2);
- Lưu VT/.

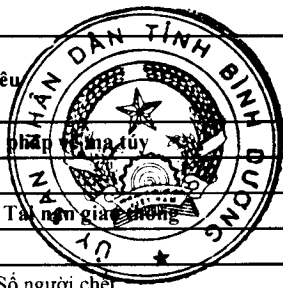
**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH
CHỦ TỊCH**



Trần Thanh Liêm



STT	Chi tiêu	Đơn vị tính	6 tháng 2017	6 tháng 2018	Kế hoạch 2018
	Vốn	Triệu USD	-13	-15	
		Triệu USD	1.671	854	>1.400
		Dự án	2.939	3.397	
	Vốn	Tỷ USD	27,43	30,96	
12	Thu ngân sách	Tỷ VNĐ	23.000,0	24.600,0	52.500,0
	Thu nội địa	Tỷ VNĐ	16.800,0	18.000,0	
	Thu xuất nhập khẩu	Tỷ VNĐ	6.200,0	6.600,0	
	Nợ đọng thuế	Tỷ VNĐ	2.551,0	2.589,0	
	Chi ngân sách	Tỷ VNĐ	4.500,0	4.800,0	17.000,0
13	Tổng vốn huy động tín dụng	Tỷ đồng	148.100,0	172.731,0	
		So cùng kỳ	%	12,75	11,34
	Tổng dư nợ cho vay	Tỷ đồng	141.636,00	164.087,00	
		So cùng kỳ	%	32,78	15,99
	Nợ xấu	Tỷ đồng	992,0	960,0	
II. VĂN HÓA - XÃ HỘI					
14	Tổng số tiền chi ASXH	Tỷ đồng	727	788	
	Số vụ tranh chấp lao động tập thể	Vụ	27	10	
	Số hồ sơ xin hưởng trợ cấp thất nghiệp được duyệt	Hồ sơ	27.102	23.823	
	Tổng số tiền chi trả	Tỷ đồng	262,1	326,0	
	Giải quyết việc làm mới	người	25.692,0	25.110,0	45.500,0
	Đạt so với kế hoạch	%	57,0	55,2	
15	Số đơn vị, trường học	Đơn vị	591,0	628,0	
	Tỷ lệ trường đạt lầu hóa	%	50,7	49,4	
	Tỷ lệ trường công lập đạt chuẩn quốc gia	%	63,2	67,8	
16	Tỷ lệ dân số tham gia bảo hiểm y tế	%	86,30	85,07	84,70
	Mắc mới sốt xuất huyết	ca	2.241,0	2.299,0	
		So với cùng kỳ	%	-46	-58
	Mắc mới tay - chân - miệng	ca	572,0	630,0	
		So với cùng kỳ	%	-357	58,0
16	Bệnh sốt rét	ca	16,0	43,0	
		So với cùng kỳ	%	2,0	27,0
	Tổng lượt khách du lịch	ngàn lượt người	2.700	2.900	
	So với cùng kỳ	%	3,8	7,4	
18	Dịch vụ công trực tuyến mức độ 3		117,0	311,0	
	Dịch vụ công trực tuyến mức độ 4		2,0	12,0	
III. NỘI CHÍNH					
19	Tuyên truyền giáo dục pháp luật	Cuộc	3.946,0	4.241,0	
		Số lượt người tham dự	Ngàn lượt	210,0	225,0
	Trợ giúp pháp lý	Vụ, việc	441,0	243,0	
	Thu lý đơn hòa giải cơ sở	Đơn	485,0	275,0	
	Hòa giải thành	Đơn	379,0	219,0	
		Đạt tỷ lệ	%	80,5	83,9
20	Thi hành án dân sự	Việc	20.347,0	19.506,0	
	Số cơ điều kiện thi hành	Việc	17.644,0	16.081,0	
	Đã giải quyết xong	Việc	9.119,0	7.981,0	
21	Số đơn KN, TC, PA tiếp nhận và xử lý	Đơn	1.756,0	1.303,0	
	Tỷ lệ giải quyết	%	97,10	97,85	
	Số lượt tiếp công dân	Lượt	3.422	2.826	
	Số lượt thanh, kiểm tra	Cuộc	298	644	
22	Phạm pháp về trật tự xã hội	Vụ	396	353	
		So với cùng kỳ	Vụ	-122	-43
	Phạm pháp về kinh tế	Vụ	350	302	
		So với cùng kỳ	Vụ	-76	-48



STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	6 tháng 2017	6 tháng 2018	Kế hoạch 2018
	Phạm pháp	Vụ	211	267	
	So với cùng kỳ	Vụ	-5	56	
23	Số vụ Tai nạn giao thông	Vụ	850	782	
	So với cùng kỳ	Vụ	17	68	
	Số người chết	người	137	131	
	So với cùng kỳ	người	-33	6	
	Số Người bị thương	người	947	836	
	So với cùng kỳ	người	126	111	
24	Số vụ cháy	Vụ	10	16	
	So với cùng kỳ	Vụ	1	6	
	Số người chết	người	4	3	
	Thiệt hại về tài sản	Tỷ đồng	4,72	70,80	

MỘT SỐ CHỈ TIÊU CHỦ YẾU PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI - MÔI TRƯỜNG TỈNH BÌNH DƯƠNG
 GIAI ĐOẠN 2016-2020



TT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Mục tiêu Nghị Quyết 2016-2020	Thực hiện					Ước cả Nhiệm kỳ		Đơn vị theo dõi, báo cáo	
				2015	2016	2017	Ước đến 30/6/2018	Ước năm 2018	Tăng BQ 2016-2018	Tăng BQ 2016-2020		Đạt/Không
I	CHỈ TIÊU KINH TẾ											
1	Tốc độ tăng trưởng kinh tế:										Cục Thống kê	
	Tổng sản phẩm trên địa bàn tính (GRDP) theo giá hiện hành	Tỷ đồng	485.000	196.840	218.504	247.369	-	279.500	-	-		
	Tăng trưởng GRDP (giá SS 2010)	%	8.30	8,32	8,54	9,15	7,00	8,50	8,73	8,60	Đạt	
	- Ngành nông, lâm, thủy sản	%	2.50	3,74	3,62	3,71	3,53	3,58	3,60	3,50		
	- Ngành công nghiệp - xây dựng	%	8.50	9,16	9,26	10,04	8,18	8,50	9,30	8,80		
	- Ngành dịch vụ	%	10.16	9,02	8,63	9,11	5,29	10,50	9,40	10,20		
	- Thuế nhập khẩu, thuế sản phẩm trừ trợ cấp sản phẩm	%	4.81	3,91	6,26	6,20	4,17	5,70	6,05	5,58		
2	Cơ cấu kinh tế										Cục Thống kê	
	- Ngành nông, lâm, thủy sản	%	3.0	4,58	4,25	3,74	-	3,49	-	-		
	- Ngành công nghiệp - xây dựng	%	63.2	62,58	63,07	63,99	-	63,80	-	-		
	- Ngành dịch vụ	%	26.0	23,30	23,41	23,68	-	24,41	-	-		
	- Thuế nhập khẩu, thuế sản phẩm trừ trợ cấp sản phẩm	%	7.8	9,54	9,27	8,59	-	8,30	-	-		
3	Giá trị sản xuất nông, lâm, thủy sản	Tỷ đồng		14.775	15.273	15.854	-	16.408,9	-	-	Sở Nông nghiệp - PTNN	
	Tốc độ tăng theo giá 2010	%	4.0	3,51	3,37	3,80	3,5	3,5	3,6	3,5 - 4	Đạt	
4	Chỉ số phát triển Công nghiệp (IIP)	%	8.7	109,30	109,2	109,80	108,86	109,8	-	-	Đạt	Cục Thống kê
5	Phát triển dịch vụ										Sở Công Thương	
	- Kim ngạch xuất khẩu	Triệu USD		20.907	24.336	28.534	11.152	32.956	-	-		
	Tốc độ tăng kim ngạch xuất khẩu	%	15,0	17,48	16,40	17,60	16,7	15,5	16,5	15,6	Đạt	
	- Kim ngạch nhập khẩu	Triệu USD		17.652	20.507	23.819	8.662	27.391	-	-		
	Tốc độ tăng kim ngạch nhập khẩu	%	15,5	21,89	16,17	18,20	17,1	15,0	14,8	-	Đạt	
	- Tổng mức bán lẻ hàng hóa & doanh thu dịch vụ	Tỷ đồng		118.460		161.357	92.211	193.790,0	-	-		
	Tốc độ tăng tổng mức bán lẻ hàng hóa & doanh thu dịch vụ	%		18,44	14,51	18,95	17,0	20,1	-	-		
	- Tổng mức bán lẻ hàng hóa	Tỷ đồng		73.171	85.797	101.125	54.789	126.544,0	-	-		
	Tốc độ tăng tổng mức bán lẻ hàng hóa	%	18,0	19,86	17,26	17,87	19,6	25,1	22,0	-		
6	Thu Chi ngân sách										Sở Tài chính	
	Thu Ngân sách Nhà nước trên địa bàn (không bao gồm số bổ sung từ NSTW)	Tỷ đồng		36.561	40.198	46.070	24.600	52.500	-	-		
	Tốc độ tăng thu ngân sách	%	8-9		9,9	14,6		14	12,8	11,3	Đạt	
	- Chi ngân sách địa phương	Tỷ đồng		12.873	14.128	15.000	4.800	17.000	-	-		
	Tốc độ tăng chi ngân sách	%	7-8		9,70	6,20		13,3	9,70	9	Đạt	
7	Tổng vốn đầu tư phát triển trên địa bàn	Tỷ đồng		65.308	72.829	81.285	33.272	91.500	-	-	Cục Thống kê	
	Tốc độ tăng tổng vốn đầu tư phát triển toàn xã hội	%	11,0	11,10	11,50	12,10	11,1	12,6	11,9	11,4	Đạt	



TT	Chi tiêu	Đơn vị	Mục tiêu Nghị Quyết 2016-2020	Thực hiện					Ước cả Nhiệm kỳ		Đơn vị theo dõi, báo cáo	
				2015	2016	2017	Ước đến 30/6/2018	Ước năm 2018	Tăng BQ 2016-2018	Tăng BQ 2016-2020		Đạt/Không
8	Thu hút vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài	Triệu USD	7.000	3.287,4	2.338,6	2.808,0	854,0	>1.500	5.860	> 7.000	Đạt	Sở Kế hoạch - Đầu tư
II CHỈ TIÊU XÃ HỘI												
1	Dân số trung bình	1000 người	2.400,8	1.930	1.996	2.071	-	2.147,0	-	2.410,0	Đạt	Cục Thống kê
	Tỷ lệ tăng dân số	%	4,4	3,04	3,39	3,77	-	3,65	3,61	4,54		
2	GRDP đầu người	Triệu đồng	142,6	102,0	109,5	119,4	-	130,2	130,2	143,0	Đạt	Cục Thống kê
3	Tỷ lệ trường công lập đạt chuẩn quốc gia	%	70-75	57,84	61,08	66,22	67,84	69,19	69,19	74,05	Đạt	Sở Giáo dục - Đào tạo
4	Số lao động được giải quyết việc làm mới trong năm	1000 người	45,0	46,55	49,11	48,36	25,11	46,50	47,99	47,27	Đạt	Sở LĐ-TB-XH
5	Tỷ lệ lao động qua đào tạo	%	80,0	70,0	72,0	74,0	75,0	76,0	76,0	80,0	Đạt	Sở LĐ-TB-XH
6	Tỷ lệ xã phường có thiết chế văn hóa	%	70-80	36,2	38,4	48,3	48,3	50,5	50,5	54,9	Không	Sở VH-TTDL
7	Số giường bệnh/1 vạn dân	Giường	27,0	22,6	22,9	22,7	23,0	23,0	23,0	23,4	Không	Sở Y tế
8	Số bác sĩ/1 vạn dân	Bác sĩ	>7,5	6,8	7,02	7,01	7,2	> 7,2	> 7,2	>7,5	Đạt	Sở Y tế
9	Tỷ lệ dân số tham gia bảo hiểm y tế	%	90	78,0	79,2	85,48	85,1	84,7	84,7	90	Đạt	Sở Y tế
10	Tỷ lệ hộ nghèo	%	<1	0,6	1,3	<1	0,68	1,5	1,3	0,9	Đạt	Sở LĐ-TB-XH
11	Tỷ lệ hộ dân sử dụng điện	%	99,97	99,97	99,99	99,99	-	99,99	99,99	99,99	Đạt	Sở Công Thương
12	Tỷ lệ đô thị hóa	%	82,00	76,99	77,90	78,93	79,95	79,95	79,95	82,00	Đạt	Sở Xây dựng
13	Diện tích nhà ở bình quân đầu người	m ²	30,0	23,5	25,0	26,4	27,0	27,7	27,7	30,0	Đạt	Sở Xây dựng
14	Xây dựng xã đạt chuẩn nông thôn mới	%	100,0	65,3	85,7	93,9	-	100,0	100,0	100,0	Đạt	Sở Nông nghiệp - PTNN
III CHỈ TIÊU MÔI TRƯỜNG												
1	Tỷ lệ độ che phủ rừng, cây lâm nghiệp và lâu năm	%	57,5	57,0	57,1	57,2	-	57,3	57,3	57,5	Đạt	Sở Nông nghiệp - PTNN
2	Tỷ lệ chất thải rắn được thu gom, xử lý	%	90,0	90,0	93,0	94,0	94,2	94,8	100,0	100,0	Đạt	Sở Xây dựng
3	Tỷ lệ chất thải rắn y tế được thu gom, xử lý	%	100,0	100,0	100,0	100,0	100,0	100,0	100,0	100,0	Đạt	Sở Tài nguyên - Môi trường
4	Tỷ lệ dân số thành thị sử dụng nước sạch	%	100,0	99,0	99,0	99,4	99,6	99,8	100,0	100,0	Đạt	Sở Xây dựng
5	Tỷ lệ dân số nông thôn sử dụng nước hợp vệ sinh	%	100,0	98,0	98,5	99,0	-	99,4	99,4	100,0	Đạt	Sở Nông nghiệp - PTNN